

Bản án số: 271/2022/HS-PT
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Trâm Anh

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh

Ông Võ Minh Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 215/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Trường T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trường T, sinh năm: 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 3, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân L và con bà Lý Thị H; có vợ và 01 con; tiền án: 01 tiền án. Ngày 26/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, tại bản án số 28/2013/HSST. Ngày 31/8/2019, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 15/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành tại Cơ sở Cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang. Ngày 07/07/2021, chấp hành xong, nhưng chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-01-2022, hiện đang bị tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Lê Hữu N không kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị; bị cáo Nguyễn Phan Phù Quốc D có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm.

Người làm chứng:

1. Lê Hữu N, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Ngô Ngọc Q, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 20/01/2022, Nguyễn Phan Phù Quốc D, Lê Hữu N và Ngô Ngọc Q đang ngồi chơi tại nhà D thuộc ấp S, xã D, thành phố P, thì Lê Trường T đến rủ D, N và Q sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. D dẫn cả nhóm đi vào phòng ngủ của D và lấy ra 01 bình nỏ, T lấy trong người ra 02 bịch ma túy và lấy ra một ít bỏ vào đầu nỏ để D, N, Q và T cùng sử dụng được khoảng 10 phút thì Q đi về. T lấy 02 bịch ma túy còn lại bỏ vào bao thuốc lá hiệu SAIGON, đồng thời rủ D và N cùng đi xuống phường A sử dụng ma túy tiếp thì N và D đồng ý. T đưa gói thuốc lá bên trong chứa 02 bịch ma túy cho N giữ. Sau đó, N điện thoại hỏi Q mượn xe đi công việc, Q chạy xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68P1-656.10 của bà Nguyễn Thị Minh H là mẹ Q đến nhà D cho N mượn. N đưa xe mô tô cho D điều khiển chở N chạy xuống phường A, T điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi D và N chạy đến đoạn đường thuộc tổ 5, khu phố 6, phường A, thành phố P, thì bị Công an thành phố P phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển 4 kiểm tra phát hiện N và D đang tàng trữ trái phép chất ma túy, nên lập biên bản bắt quả tang. Thấy N và D bị bắt nên T chạy trốn đến khu nhà ở công nhân tại ấp 4, xã C, thành phố P ở. Đến ngày 22/01/2022, Lê Trường T sử dụng điện thoại rủ Nguyễn Chí Đ và Lê Nhật T1 đến phòng T đang ở tại ấp 4, xã C sử dụng ma túy thì Đ và T1 đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T1 và Đ đến phòng của T, T lấy ma túy bỏ vào nỏ cho T1, Đ, T cùng sử dụng. Riêng Trần Quốc V do Đ nhờ chở đến không sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang tổ chức cho Đ và T sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Công an thành phố P kiểm tra phát hiện nên lập biên bản bắt quả tang. Ngày 27/01/2022, Lê Trường T, Nguyễn Phan Phù Quốc D và Lê Hữu N bị Cơ quan điều tra Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 02 bịch nylon màu trắng, được hàn kín hai đầu, kích thước 4,6cm x 6,4cm và 06cm x 06cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Exciter màu xám, biển kiểm soát 68P1-65.610, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, model 1280, màu hồng, số Imei1: 863898037143636, số Imei2: 863898037143628, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei1: 357171091200558, số Imei2: 3571712091200556, đã qua sử dụng;

- 01 bao thuốc lá hiệu SAIGON, đã qua sử dụng;

(Thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Phan Phù Quốc D và Lê Hữu N).

- 01 nylon màu trắng, kích thước khoảng 4,1cm x 7,6cm, bên trong bọc nylon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 bọc nylon màu trắng, có kích thước khoảng 03cm x 3,1cm, bên trong bọc nylon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 bình nỏ và ống hút (dụng cụ sử dụng ma túy), đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số Imei1: 357294097416869, số Imei2: 357294097756850, đã qua sử dụng của Nguyễn Chí Đạt.

Tại bản kết luận giám định số 98/KL-KTHS ngày 27/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 bọc nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 9,7450 gam.

Tại bản kết luận giám định số 112/KL-KTHS ngày 27/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Gói 1: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bọc nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5200gam;

- Gói 2: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bọc nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0970gam.

Mathamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm g, o khoản 2 Điều 249, Điều 58, Điều 38 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Trường T, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Trường T **09 (chín) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và **07 (bảy) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Lê Trường T phải chấp hành là **16 (mười sáu) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, r khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58; Điều 38 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phan Phù Quốc D, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Phù Quốc D **07 (bảy) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và **03 (ba) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Phan Phù Quốc D phải chấp hành là **10 (mười) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2022.

3. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu N, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu N **05 (năm) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/9/2022, bị cáo Lê Trường T có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm: Bị cáo Lê Trường T kêu oan tuy nhiên bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh bị cáo không phạm tội. Qua chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Trường T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Lê Trường T đã đúng qui định về người có quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự (2015). Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

Lời khai của người làm chứng Ngô Ngọc Q (BL 229-230; 243-244) xác định vào ngày 20/01/2022 bị cáo T mang 02 bịch ma túy đến nhà bị cáo D, để các bị cáo và Q cùng sử dụng. Lời khai của Ngô Ngọc Q phù hợp với lời khai của bị cáo D và bị cáo N. Xét lời khai của người làm chứng Nguyễn Chí Đ (Bl 247-248) xác định

vào ngày 22/01/2022 bị cáo T nhắn tin rủ Đạt đến ấp 4, xã C, thành phố P để sử dụng ma túy, T chuẩn bị ma túy để trên giường và dụng cụ để Đ, T1 và bị cáo T cùng sử dụng. Xét lời khai của Trần Quốc V (BL 237-238) xác định vào ngày 22/01/2022 Đ nhờ V chở đến ấp 4, xã C, khi đến chỗ của T, thì T rủ Đ và V sử dụng ma túy, Đ có sử dụng ma túy, nhưng V không sử dụng mà lên giường nằm, sau đó bị bắt quả tang. Xét lời khai của Lê Nhật T1 (BL 231-232) xác định vào khoảng 16 giờ ngày 22/01/2022 khi T1 đang ở trước phòng của T, thuộc ấp 4, xã C, thì T rủ vào phòng sử dụng ma túy, trong phòng chỉ có T, sử dụng được 03 phút thì T kêu ra trước phòng đón Đ và V, T mời Đ và V sử dụng ma túy, nhưng chỉ có Đ sử dụng, sau đó bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy. Lời khai của Đ, V và T1 phù hợp với nhau. Căn cứ lời khai bị cáo D, bị cáo N và những người làm chứng, cũng như tang vật thu giữ trong vụ án và biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, đã đủ căn cứ chứng minh bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét thấy, bị cáo T là người chủ động mang ma túy đến phòng của bị cáo D để tổ chức sử dụng và đưa ma túy cho bị cáo D và N cất giấu. Sau đó, bị cáo T lại tiếp tục tổ chức cho Đ, T1 và bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T đang có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a (phạm tội 02 lần trở lên), điểm b (phạm tội đối với 02 người trở lên) và điểm h (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g (methamphetamine có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam), điểm o (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo kêu oan, nhưng tại cấp phúc thẩm không có đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm tuyên bị cáo mức án 09 năm tù về tội tổ chức trái phép chất ma túy, 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trường T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38, Điều 58 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Trường T, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Trường T 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Lê Trường T phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Trường T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 98/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG;
- Cơ quan điều tra thành phố Phú Quốc;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- TAND thành phố Phú Quốc;
- THA hình sự thành phố Phú Quốc;
- CC THADS thành phố Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Trâm Anh